

Số: 14/2022/QĐST-HNGĐ

Tuần Giáo, ngày 26 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Tăng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Quyết Thắng.

2. Bà Nguyễn Thị Huyền.

Căn cứ vào các Điều 147, 155, 157, 158, 200, 202, 212, 213, 217, 218, 235, 244 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 59, 62 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào các Điều 213, 219, 357, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2021/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 về việc Tranh chấp về chia tài sản chung sau khi ly hôn.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Nguyên đơn bà Lê Thị T giữ nguyên yêu cầu về rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với các tài sản, gồm: 1,6 lượng vàng, 03 cái gạc nai, 02 giường đôi bằng gỗ pơmu, 02 đôi sập gỗ pơmu. Bị đơn ông Cao Đức K không có yêu cầu phản tố, độc lập đối với các tài sản bà T đã rút.

Bị đơn ông Cao Đức K rút toàn bộ yêu cầu độc lập về yêu cầu nguyên đơn bà Lê Thị T trả cho ông Cao Đức K 133.000.000đồng (gồm tiền phạt nộp ngân sách nhà nước của bà T mà ông K nộp thay, tiền trả cho Chi nhánh ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Tuần Giáo, ông Nguyễn Quang D). Nguyên đơn bà Lê Thị T đồng ý và không có ý kiến gì về rút yêu cầu độc lập của bị đơn ông Cao Đức K.

Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị T và rút toàn bộ

yêu cầu độc lập của bị đơn ông Cao Đức K được Hội đồng xét xử chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Khôi T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Ông Cao Đức K, năm sinh 1946.

Địa chỉ: Khôi T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Lê Thị T được quyền quản lý, sử dụng thửa đất diện tích 96m² (do thực tế là 99,6m²) theo Quyết định số 552/QĐ-UB ngày 10/3/1995 của Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo v/v cấp đất xây dựng nhà ở gia đình tại thị trấn Tuần Giáo và tài sản trên đất là 01 nhà mái bằng 01 tầng xây dựng năm 1993 (có gác xép bằng gỗ) rộng 4,55m x 11,9m chiều sâu. Tọa lạc giáp mặt đường Quốc lộ 279, tại khối Trường Xuân, thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Tổng giá trị cả đất và nhà là 1.800.000.000đồng (*một tỷ tám trăm triệu đồng*).

(Có sơ đồ hiện trạng ngày 02/6/2022 của Trung tâm quản lý đất đai huyện Tuần Giáo kèm theo)

2.2. Ông Cao Đức K được quyền quản lý, sử dụng thửa đất diện tích 773,3m² (trong đó sử dụng làm đất ở là 453,9m²; đất ao là 319,4m²). Tọa lạc trong ngõ, tại khối Trường Xuân, thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Tổng giá trị đất là 1.500.000.000đồng (*một tỷ năm trăm triệu đồng*).

(Có sơ đồ hiện trạng ngày 02/6/2022 của Trung tâm quản lý đất đai huyện Tuần Giáo kèm theo)

2.3. Bà Lê Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Cao Đức K 150.000.000đồng chênh lệch về giá trị tài sản được nhận và bà Lê Thị T tự nguyện trả cho ông Cao Đức K 100.000.000đồng tiền công sức duy trì tài sản trong thời gian bà T đang chấp hành án. Tổng số tiền bà Lê Thị T phải trả cho ông Cao Đức K là 250.000.000đồng (*hai trăm năm mươi triệu đồng*).

Thời hạn trả tiền: Bà Lê Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Cao Đức K số tiền 250.000.000đồng thành 03 đợt.

- Đợt 1: Tháng 3 năm 2023 trả 100.000.000đồng (*một trăm triệu đồng*).

- Đợt 2: Tháng 12 năm 2023 trả 100.000.000đồng (*một trăm triệu đồng*).

- Đợt 3: Tháng 5 năm 2024 trả 50.000.000đồng (*năm mươi triệu đồng*).

Đến thời hạn trả tiền mà hai bên đã thỏa thuận nếu bà Lê Thị T không tự nguyện thi hành đối với số tiền phải trả cho ông Cao Đức K thì bà Lê Thị T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của bà Lê Thị T đã rút, gồm: 1,6 lượng vàng, 03 cái gác nai, 02 giường đôi bằng gỗ pomu, 02 đôi sập gỗ pomu. Bà Lê Thị T có quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu đã rút.

4. Đình chỉ xét xử đối với toàn bộ yêu cầu độc lập của ông Cao Đức K đã rút: Về yêu cầu bà Lê Thị T trả cho ông Cao Đức K 133.000.000đồng (*một trăm ba mươi ba triệu đồng*).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị T, ông Cao Đức K là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí. Bà T, ông K được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Về chi phí tố tụng khác: Bà Lê Thị T tự nguyện chịu 3.500.000đ (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, bà T đã nộp đủ. Trả lại cho bà Lê Thị T 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã nộp, (bà T đã được Tòa án trả lại 500.000đồng).

7. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

8. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Phòng GD-KT TAND tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng A Tăng

